TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày: 15-4-2026.

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Hiền;

2. Bà Mai Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị P**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 01/01/1979, tại: Xã T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, xã T, tỉnh Điện Biên; căn cước số: 011179000252, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/4/2021; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C, (đã chết) và con bà Điêu Thị C1, sinh năm 1932; bị cáo có chồng là Lò Văn C2, sinh năm 1965 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ ngày 15/01/2026, tạm giam từ ngày 24/01/2026 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo: Ông Nguyễn Đình T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ - Có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Mào Văn M, sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản B, xã T, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/01/2026, bị cáo Lò Thị P một mình đi bộ từ nhà ở tổ dân phố Q, xã T, tỉnh Điện Biên đến khu vực nghĩa trang thuộc Tổ dân phố Q, xã T, tỉnh Điện Biên với mục đích mua ma túy về bán lẻ kiếm lãi và trao đổi hàng hóa. Tại đây, bị cáo gặp, trao đổi và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) được 02 gói ma tuý với số tiền là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). Mua được ma túy, bị cáo cất giấu 02 gói ma tuý trên người rồi đi bộ về nhà, chưa kịp bán và đổi được hàng hóa cho ai. Hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo Lò Thị P đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an xã M, tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng PC04, Công an tỉnh Đ và Công an xã T, tỉnh Điện Biên vào nhà kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần dài, bên trái của bị cáo đang mặc được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng và 01 gói có chứa 12 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,27 gam Heroine và 1,31 gam Methamphetamine, đã gửi toàn bộ giám định. H lại mẫu vật sau giám định gồm: 0,23 gam Heroine; 1,24 gam Methamphetamine và 02 mảnh nilon màu hồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 83/KL-KTHS ngày 21/01/2026 của Phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận: "*Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lò Thị P ký hiệu M1 có khối lượng 0,27 gam là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine)"; ký hiệu M2 có khối lượng 1,31 gam là chất ma tuý: Loại Methamphetamine*.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSKV3 ngày 02 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên đã truy tố: Bị cáo Lò Thị P về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 10 tháng đến 04 năm 04 tháng tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Thị P; 01 phong bì niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K - Công an tỉnh Đ các mép đều được dán kín, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,23 gam Heroine và M2: 1,24 gam Methamphetamine. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm theo đề nghị của Viện kiểm sát, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 15/01/2026, tại Tổ dân phố Q, xã T, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác Công an xã M, tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng PC04, Công an tỉnh Đ và Công an xã T, tỉnh Điện Biên bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Lò Thị P 01 gói Heroine có khối lượng 0,27 gam và 01 gói Methamphetamine có khối lượng 1,31 gam; tổng hai chất ma túy bị thu giữ là 1,58 gam, mục đích để bán lẻ kiếm lãi và trao đổi hàng hóa. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Lò Thị P phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã

hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, bị cáo hoàn toàn hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích bán lẻ kiếm lãi và trao đổi hàng hóa. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ngày 15/01/2026, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có cơ sở để điều tra, làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Thị P là vật không có giá trị; 01 phong bì niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K - Công an tỉnh Đ các mép đều được dán kín, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,23 gam Heroine và M2: 1,24 gam Methamphetamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ

cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Lò Thị P 03 (*ba*) năm 10 (*mười*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 15/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Thị P; 01 phong bì niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K - Công an tỉnh Đ các mép đều được dán kín, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,23 gam Heroine và M2: 1,24 gam Methamphetamine theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh ĐB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương